

Số: / QĐ-SGTVT

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN quý III năm 2024 của Sở Giao thông vận tải

#### GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tài chính.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2024 của Sở Giao thông vận tải.

- Số liệu theo biểu số 03 và thuyết minh kèm theo.
- Hình thức công khai: Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính và Trưởng các phòng nghiệp vụ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Sở Tài chính TN;
  - Trang thông tin điện tử Sở GTVT;
  - Lưu: VT, KHTC.
- (Thaotth/T10/2024)

GIÁM ĐỐC

Phạm Quang Anh

Đơn vị: **SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
 Chương: **421**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH**  
**Quý III năm 2024**

(Phụ biểu kèm theo Quyết định số /QĐ- SGTVT ngày /10/2024 của Sở Giao thông vận tải)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi nộp NS phí lệ phí</b>				
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>90.630</b>	<b>19.395</b>	<b>21</b>	<b>121</b>
1.1	Lệ phí	10.875	2.917	27	118
	-LP cấp đổi GPLX	9.450	2.764	29	117
	-LP cấp đăng ký xe máy thi công	25	13	52	
	-LP cấp đăng ký phương tiện thủy				
	-LP cấp GCN Kiểm định xe cơ giới	1.400	140	10	114
1.2	Phí	79.755	16.478	21	122
	-Phí sát hạch	26.555	6.290	24	171
	-Phí thẩm định thiết kế, dự toán	200	146	73	33
	-Phí tuyển dụng công chức, viên chức		1		
	-Phí sử dụng đường bộ	53.000	10.041	19	107
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>26.212</b>	<b>989</b>	<b>4</b>	<b>302</b>
2.1	Chi sự nghiệp	700	132	19	40
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	700	132	19	106
b	KP nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	0
2.2	Chi quản lý hành chính	25.512	857	3	420
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	25.012	857	3	420
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	500	0	0	0
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>69.834</b>	<b>14.415</b>	<b>21</b>	<b>115</b>
3.1	Lệ phí	10.875	2.917	27	118

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	-LP cấp đổi GPLX	9.450	2.764	29	117
	-LP cấp đăng ký xe máy thi công	25	13	52	0
	-LP cấp đăng ký phương tiện thủy				
	-LP cấp GCN Kiểm định xe cơ giới	1.400	140	10	114
3.2	Phí	58.959	11.498	20	114
	-Phí sát hạch	6.639	1.573	24	203
	-Phí thẩm định thiết kế, dự toán	20	15	75	33
	-Phí tuyển dụng công chức, viên chức		1		
	-Phí sử dụng đường bộ	52.300	9.909	19	107
<b>B</b>	<b>Dự toán chi NSNN</b>	<b>122.871</b>	<b>22.406</b>	<b>18</b>	<b>82</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>122.871</b>	<b>22.406</b>	<b>18</b>	<b>82</b>
1	Chi quản lý hành chính	11.339	4.807	42	109
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.520	3.769	50	114
	+ Văn phòng Sở	4.077	1.213	30	106
	+ Thanh tra Sở	3.443	2.556	74	118
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.819	1.038	27	94
	+ Văn phòng Sở	2.224	146	7	117
	+ Thanh tra Sở	1.595	892	56	92
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	KP nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	111.532	17.599	16	77
6.1	KP nhiệm vụ thường xuyên	2.241	662	30	125
	-Kinh phí hoạt động của Trạm KTTX	2.241	662	30	125
6.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên	109.291	16.937	15	76
	-Chi phục vụ công tác thu lệ phí	3.850	64	1,7	237
	-Kinh phí sửa chữa, bảo trì đường bộ	104.763	16.723	16	76
	-Kinh phí hoạt động của Trạm KTTX	678	150	22	89
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
QUÝ III NĂM 2024**

( Kèm theo Quyết định số /QĐ- SGTVT ngày /10/2024 của Sở Giao thông vận tải)

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Sở Giao thông vận tải thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương trong quý III năm 2024 như sau:

**1. Văn phòng Sở.**

+ Tổng số thu phí đạt: 6.437 triệu đồng đạt 24,06% dự toán, số thu lệ phí đạt: 2.777 triệu đồng đạt 29 % dự toán.

+ Số chi từ nguồn thu phí được để lại: 857 triệu đồng bao gồm chi cải cách tiền lương và chi thường xuyên phục vụ tác sát hạch.

+ Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước trong kỳ: Đã nộp 100% số thu lệ phí vào NSNN với số tiền 2.777 triệu đồng, số thu phí đã nộp NSNN: 1.588 triệu đồng đạt 23,85% dự toán.

+ Dự toán chi ngân sách nhà nước: đã chi 18.146 triệu đồng gồm chi quản lý hành chính: 1.359 triệu đồng, chi phục vụ công tác thu lệ phí: 64 triệu đồng, chi sửa chữa, bảo trì các tuyến đường tỉnh: 16.723 triệu đồng.

**2. Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thái Nguyên.**

Tổng số thu lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định trong quý 3/2024 đạt 140 triệu đồng đạt 10% dự toán năm; 100% số thu lệ phí được nộp vào NSNN. Đơn vị đã thu 10.041 triệu đồng phí sử dụng đường bộ đạt 18,9% dự toán trong đó nộp NSNN 9.909 triệu đồng và chi nhiệm vụ thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại là 132 triệu đồng.

**3. Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động.**

- Kinh phí giao tự chủ: 662 triệu đồng.

Trong đó:

+ Chi lương và phụ cấp: 466 triệu đồng.

+ Các khoản nộp theo lương: 105 triệu đồng.

+ Các khoản chi khác: 91 triệu đồng.

- Kinh phí không giao tự chủ: 150 triệu đồng.

Trong đó:

- + Các khoản chi khác: 28 triệu đồng.
- + Chi phụ cấp công tác phí, làm đêm, thêm giờ: 98 triệu đồng.
- + Chi lương, các khoản nộp theo lương HĐ 111: 24 triệu đồng.

#### **4. Thanh tra Sở**

- Kinh phí giao tự chủ: 2.556 triệu đồng.

Trong đó:

- + Chi lương và các khoản trích theo lương: 2.316 triệu đồng.
- + Các khoản chi khác theo định mức: 240 triệu đồng.
- Kinh phí không giao tự chủ: 892,1 triệu đồng.

Trong đó:

- + Chi lương, các khoản nộp theo lương HĐ 111: 255 triệu đồng.
- + Chi phụ cấp công tác phí: 135 triệu đồng.
- + Chi điện chiếu sáng bãi tạm giữ phương tiện: 2,1 triệu đồng.
- + Chi bồi dưỡng ATGT: 82 triệu đồng.
- + Chi mua xăng dầu phục vụ công tác: 188 triệu đồng.
- + Làm đêm, thêm giờ: 218 triệu đồng.
- + Thuê bảo vệ bãi tạm giữ phương tiện: 12 triệu đồng.